

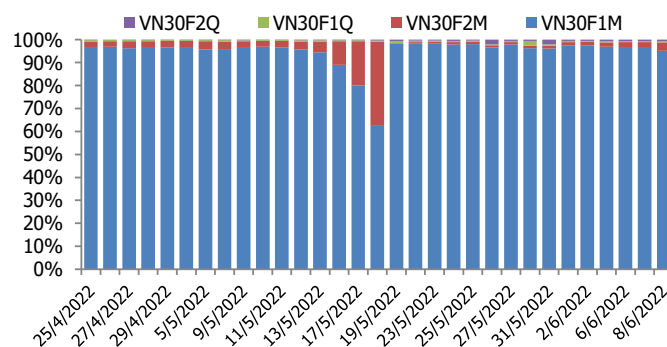
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	8	1333.00	34,012
VN30F2207	21/7/2022	43	1331.40	1,305
VN30F2209	15/9/2022	99	1329.60	175
VN30F2212	15/12/2022	190	1331.50	255

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18 đến 33,20 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,66 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -9,03 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -10,63 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 269.131 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 2.433 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.591 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở dễ dàng vượt cản tâm lý 1.300 điểm khi dòng tiền lớn đã quay lại trong phiên hôm qua, thanh khoản khớp lệnh bình quân ở 3 phiên vừa qua đạt trên 15.500 tỷ đồng so với mức 13.500 tỷ đồng ở tuần trước. Bên cạnh đó, điểm nhấn đáng chú ý là việc trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên hôm nay đóng vai trò tín hiệu củng cố chỉ số Vn-Index đã vượt cản thành công, đồng thời kéo dòng tiền lớn quay trở lại thị trường. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-index vượt cản thành công với thanh khoản được cải thiện sẽ là tín hiệu dẫn dắt dòng tiền lớn giải ngân mới.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang test vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1312-1320 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1336; 1342; 1348; 1352 điểm. Nhà đầu tư trung hạn không có vị thế mở mới đem lại lợi nhuận lớn khi chỉ số duy trì xu thế đi ngang với những phiên tăng/giảm đan xen.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

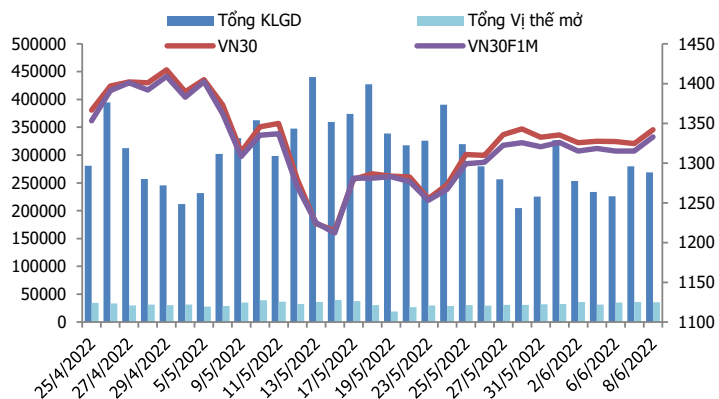
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1320-1324 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1312 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1342-1352 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

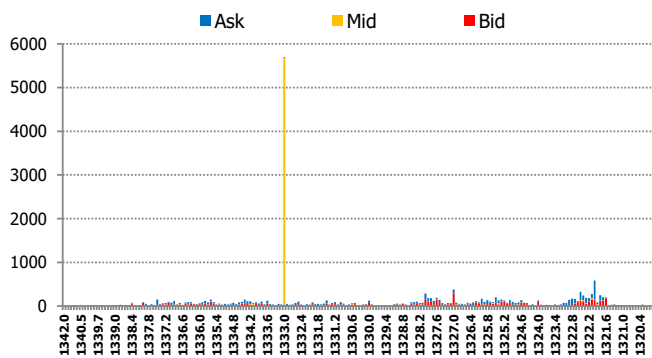
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1333.0	1.37	267,430	-4.0	34,012	-1.8
VN30F2207	1331.4	1.56	1,417	26.0	1,305	47.6
VN30F2209	1329.6	2.27	161	403.1	175	7.4
VN30F2212	1331.5	2.56	123	179.5	255	2.0
Tổng			269,131	-3.8	35,747	-0.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18 đến 33,20 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,66 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,84% so với phiên liền trước, đạt 269.131 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 267.430 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 2.433 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.591 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.342,41 điểm (cao hơn 9,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.344,07 điểm (+12,67 điểm), VN30F2209 là 1.346,74 điểm (+17,14 điểm) và VN30F2212 là 1.351,08 điểm (+19,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

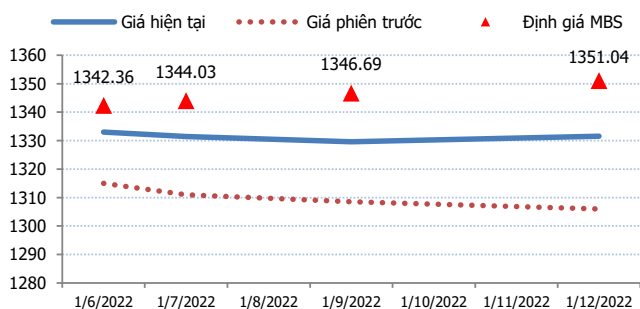
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1320-1324	1308-1312	1275-1280
Kháng cự	1338-1342	1348-1352	1360-1375

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.6	-4.00	2.4	-1.52
VN30F1Q - VN30F1M	-3.4	-6.50	3.1	-3.60
VN30F1Q - VN30F2M	-1.8	-2.50	0.7	-2.08
VN30F2Q - VN30F1M	-1.5	-9.00	7.5	-3.8
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	-5.00	5.1	-2.28
VN30F2Q - VN30F1Q	1.9	-2.50	4.4	-0.2

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



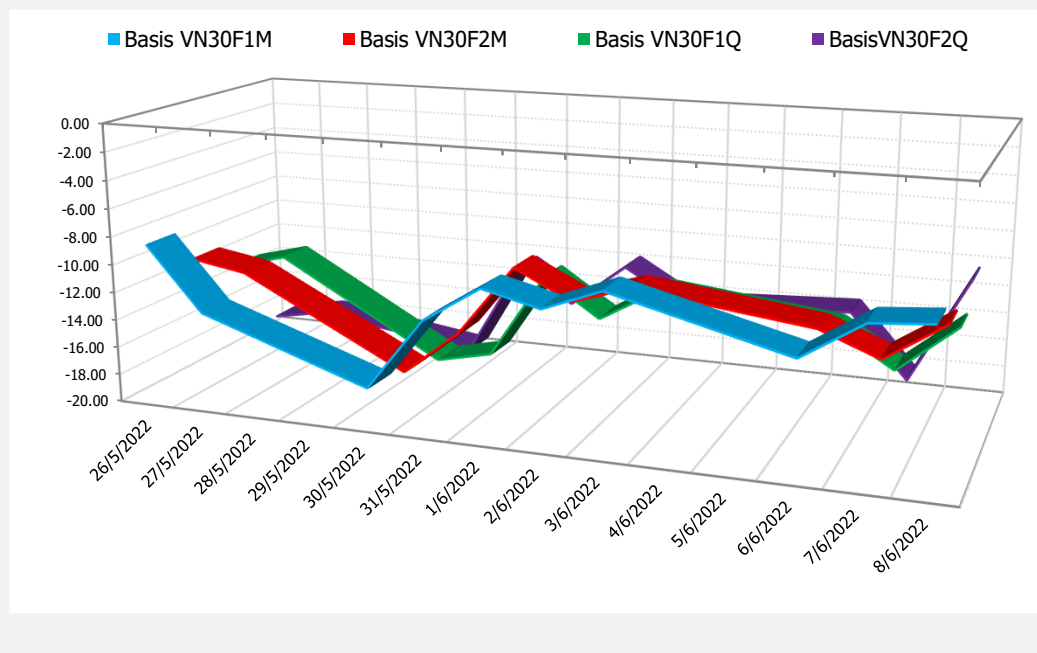
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

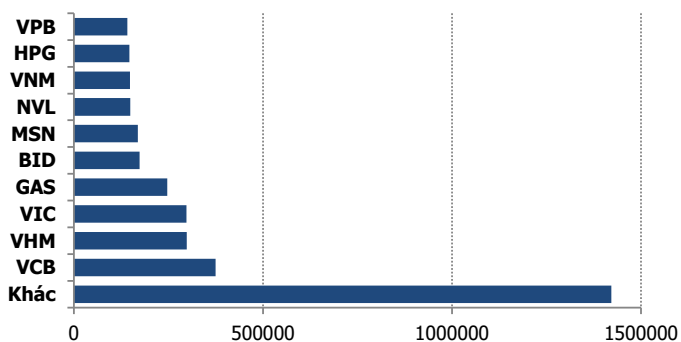
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 18 đến 33,20 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,66 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -9,03 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -10,63 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,4 điểm đến +1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 2,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

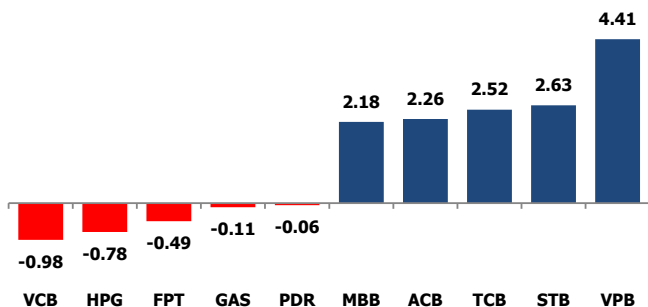


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1307.91	1342.03
Thay đổi	16.56	17.66
%Chg	1.28	1.33
YTD	-12.71	-12.61
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,187.36	3,567.80
P/E	14.11	11.72
P/B	2.20	2.28

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



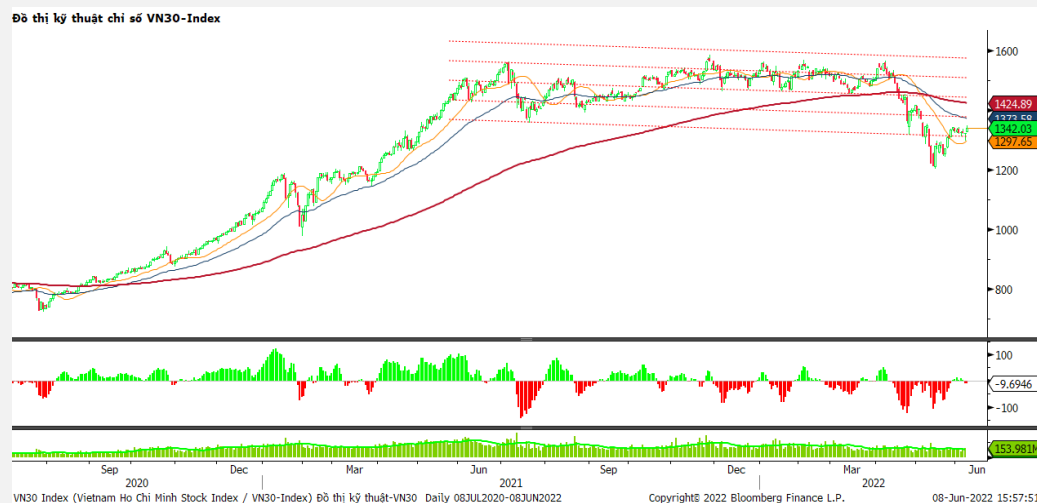
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và STB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,41 điểm và +2,63 điểm; ngoài ra TCB, ACB hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 17,66 điểm (+1,33%) lên 1.342,03 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 178,53 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.558 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 316,5 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DPM (+85 tỷ đồng), MSN (+84 tỷ đồng), GAS (+65 tỷ đồng), DCM (+56 tỷ đồng), PNJ (+40 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,307.91	1.28	14.11	(12.71)
Dow Jones	32,910.90	(0.81)	17.71	(9.43)
S&P500	4,115.77	(1.08)	20.58	(13.65)
Nikkei 225	28,281.28	0.17	20.12	(1.77)
Shanghai	3,263.79	0.68	13.22	(10.33)
DAX	14,445.99	(0.76)	12.98	(9.06)
Vàng	1,852.29	(0.06)		1.26
Dầu WTI	122.55	0.36		62.94

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/06/2022			
Thứ Ba - 07/06/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	0.35%	0.60%	0.85%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 5)	58.2	51.8	53.1
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 5)	58.9	51.8	53.4
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 5)	66.3		72.0
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.2%	-0.3%	-0.1%
Thứ Tư - 08/06/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.40%	4.80%	4.90%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 5)	58.2	56.6	56.4
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-5.068M	-1.917M	2.025M
Thứ Năm - 09/06/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 6)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng TW	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	0.00%	0.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	200K	210K	
Thứ Sáu - 10/06/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.6%	0.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 5)	15.3K	30.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư theo dõi những dấu hiệu về khả năng suy thoái kinh tế và chú ý đến thị trường trái phiếu. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 269,24 điểm (-0,81%) xuống 32.910,90 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 1,08% còn 4.115,77 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,73% xuống 12.086,27 điểm. Trong khi đó, công cụ theo dõi GDPNow của Fed khu vực Atlanta cho thấy tốc độ tăng trưởng tại Mỹ chỉ đạt 0,9% trong quý 2, giảm so với mức tăng 1,3% ghi nhận hồi tuần trước.
- Giá dầu tăng lên mức cao nhất trong 13 tuần vào ngày thứ Tư (08/6), khi nhu cầu xăng tại Mỹ tiếp tục tăng bất chấp giá cao kỷ lục, nhờ kỳ vọng nhu cầu dầu của Trung Quốc sẽ tăng và do lo ngại về nguồn cung ở một số quốc gia. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,77 USD (tương đương 2,3%) lên 123,34 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,70 USD (+2,3%) lên 122,11 USD/thùng.
- Giá vàng hôm nay tăng phiên thứ hai liên tiếp khi thị trường tài chính đang có những lo ngại liên quan đến lạm phát, tăng trưởng kinh tế và việc thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương. Chốt phiên, giá vàng giao ngay tiến lên mức 1.854 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 8 cũng tăng 5 USD/ounce lên 1.857 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, STB và TCB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đã tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp +4,41 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.74	31,800	4.43	5.62%	594.076	4.41	8.21	1.62
VIC	Real Estate Management & Development	7.56	78,100	0.13	1.42%	112.674	0.13	#N/A N/A	2.85
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.99	115,000	-0.52	2.71%	308.562	-0.49	22.32	5.44
TCB	Banks	6.65	37,250	2.90	3.60%	238.064	2.52	6.82	1.34
VHM	Real Estate Management & Development	6.49	68,500	0.00	1.76%	143.107	0.00	7.80	2.31
HPG	Metals & Mining	6.33	32,900	-0.90	2.14%	821.254	-0.78	4.42	1.49
MWG	Specialty Retail	6.15	153,400	0.26	2.93%	321.755	0.22	21.82	5.02
ACB	Banks	5.77	25,700	3.01	4.26%	113.363	2.26	8.34	1.80
MSN	Food Products	5.29	119,300	1.19	3.05%	158.173	0.83	16.94	6.15
VNM	Food Products	4.64	71,000	0.57	0.99%	120.848	0.35	16.17	4.61
MBB	Banks	4.54	27,950	3.71	4.27%	327.331	2.18	7.71	1.65
NVL	Real Estate Management & Development	4.08	76,400	0.53	1.84%	205.347	0.29	35.24	4.08
VCB	Banks	3.23	79,200	-2.22	2.79%	93.424	-0.98	16.31	3.20
STB	Banks	3.03	21,600	6.93	6.40%	243.282	2.63	10.32	1.15
HDB	Banks	2.83	25,950	2.57	4.79%	68.071	0.95	8.07	1.67
VJC	Airlines	2.69	127,000	0.16	1.11%	83.115	0.06	351.35	4.02
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.06	128,000	0.00	3.39%	202.252	0.00	23.52	3.87
TPB	Banks	2.06	30,250	2.20	4.38%	108.351	0.59	9.14	1.75
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	30,400	1.67	2.69%	65.771	0.44	75.83	2.23
SSI	Capital Markets	1.59	29,300	3.90	5.50%	439.866	0.80	9.69	1.94
CTG	Banks	1.56	27,700	1.09	2.93%	148.216	0.23	10.83	1.36
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	41,300	2.23	3.96%	33.854	0.39	22.00	2.53
PDR	Capital Markets	1.11	52,700	-0.38	2.12%	119.367	-0.06	18.98	4.85
GAS	Gas Utilities	0.97	128,900	-0.85	2.81%	221.609	-0.11	25.23	4.52
SAB	Food Products	0.88	159,700	-0.13	2.72%	31.873	-0.01	26.76	4.79
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.71	15,400	4.41	4.30%	406.386	0.40	17.94	1.24
BID	Banks	0.54	34,300	2.08	3.42%	33.706	0.15	15.14	2.00
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.47	46,850	0.32	2.35%	96.793	0.02	24.02	2.33
GVR	Real Estate Management & Development	0.34	27,050	6.92	5.25%	76.707	0.29	24.61	2.18
BVH	Beverages	0.32	55,400	-1.25	2.71%	87.722	-0.05	21.91	1.90

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn